

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:144/2020/HSST
Ngày 25 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Huyền Trân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Võ Thanh Liêm.
2/ Bà Trần Thị Cúc.
- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông DưQg Phi Cát - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 142/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 601/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ tên: **Nguyễn Thị Kiều D**; sinh năm 1978, tại Cà Mau; Nơi cư trú: Nhà không số, khóm B, phường TT, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lâm Thị Ng; chồng: Nguyễn Văn Q; Con: 01 người con sinh năm 1998; tiền án: không; tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 30/3/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Bị cáo có mặt).

2/ Họ tên: **Phạm Thái Đ**; tên gọi khác: Hai Kế, sinh năm 1994, tại Cà Mau; nơi cư trú: Số 68/54/1, đường LVL, khóm B, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành Th và bà Nguyễn Thị O; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: không.

Tạm giữ từ ngày 30/3/2020 đến ngày 08/4/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Bị cáo có mặt).

3/ Họ tên: **Võ Thị Bích E**, tên gọi khác: Bích, sinh năm 1987, tại Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 2, phường TT, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Ch và bà Quách Hồng V; chồng: La Khánh T; con: 02 người

con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/4/2016 bị Công an phường TT, thành phố Cà Mau xử phạt 350.000 đồng về hành vi mua số đề. Đã nộp phạt xong ngày 29/4/2016.

Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2020 đến nay (Bị cáo có mặt).

4/ Họ tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1977, tại Cà Mau; nơi cư trú: Khóm B, phường TT, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nuôi trồng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Hồ Thị H; vợ: Nguyễn Thị Kiều D ; con: 01 người sinh năm 1998; tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân:

Vào ngày 02/4/2012 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội công an tỉnh Cà Mau phạt 2.000.000 đồng về hành vi đá gà ăn tiền. Đã nộp phạt xong.

Vào ngày 10/8/2018 bị Công an tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đã nộp phạt xong ngày 13/8/2018.

Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2020 đến nay (Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã TH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 24/3/2020, Công an thành phố Cà Mau kết hợp với Công an phường TT, thành phố C bắt quả tang Nguyễn Thị Kiều D đang có hành vi bán số đề tại nhà thuộc khóm B, phường TT, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Tang vật thu giữ gồm có:

- 03 (ba) tờ giấy học sinh có chữ, số liên quan đến việc mua bán số lô đề được đánh số thứ tự từ 1 đến 3 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Kiều D;

- 01 cây viết bi hiệu TL-097;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng đã qua sử dụng có sim số 0917.677.662;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen loại bàn phím cơ đã qua sử dụng, IMEI 357458/06/332437/1

Ngoài ra, kiểm tra tại phòng ngủ của Nguyễn Thị Kiều D thu giữ:

- 01 (Một) cây gậy 03 khúc bằng kim loại;

- 01 (Một) cây dao tự chế bằng kim loại (cán bằng gỗ);

- Tiền Việt Nam: 176.000.000 đồng (một trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

Tiến hành thu giữ của Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia phím cơ màu đen đã qua sử dụng có sim số 0918.005.116.

Ngày 30/3/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau tiến hành bắt khẩn cấp đối với Phạm Thái Đ và tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0818.234.565.

Ngày 14/4/2010, Võ Thị Bích E đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng đã qua sử dụng có liên quan đến việc Bích E mua số đề với Nguyễn Thị Kiều D.

Qua điều tra, Nguyễn Thị Kiều D khai nhận: D bán số đề từ khoảng đầu tháng 3/2020, D nhận bán số đề tại nhà thuộc khóm 3, phường TT, thành phố C, tỉnh Cà Mau. D bán theo hai lô đề, các lô đề đài miền nam có cùng thời điểm mở thưởng là 16 giờ 15 phút cùng ngày và lô đề đài miền bắc (Hà Nội) mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút mỗi ngày. Hình thức bán số đề thông qua điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, bên trong có sim số 0919.677.662 hoặc thông qua tài khoản “D Nguyễn” do D trực tiếp quản lý sử dụng. Khi người có nhu cầu mua số đề thì gọi trực tiếp cho D, sau đó D ghi vào tờ giấy (phơi) để tổng hợp hoặc người mua có thể nhắn tin qua số điện thoại di động hoặc tài khoản Zalo mang tên “D Nguyễn”. Đối với số đề mà người mua với số tiền nhỏ thì D giữ lại để trực tiếp tính thắng thua với người chơi, còn các phơi số người mua với số tiền lớn thì D tập hợp rồi chuyển phơi lại cho Phạm Thái Đ để hưởng hoa hồng chênh lệch.

Ngày 19/3/2020, bị cáo D đã bán số đề lô đề Miền Nam và Miền Bắc nhưng không xác định được người mua. Ngày 23/3/2020 và 24/3/2020, D bán lô đề miền nam, miền bắc cho Võ Thị Bích E, Nguyễn Văn Q, Huỳnh Ngọc B, Nguyễn Văn Đ1 và “Dien Em” (không xác định được họ tên cụ thể). Trong ngày 24/3/2020, D đã tập hợp và chuyển phơi số lại cho Phạm Thái Đ thông qua tài khoản zalo “Pd”, đăng ký từ số điện thoại 0822.933.944 do Phạm Thái Đ trực tiếp quản lý, sử dụng.

Nguyễn Thị Kiều D khai nhận 03 (Ba) tờ giấy tập học sinh có chữ, số liên quan đến việc mua bán số lô đề được đánh số thứ tự từ 1 đến 3 có chữ ký xác nhận của D, trong đó tờ giấy ký hiệu số 3 là tờ phơi số đề do D trực tiếp ghi nhận bán số lô đề vào ngày 19/3/2020. Đối với các tin nhắn trên sim số 0919.677.662 và tin nhắn trên tài khoản zalo “D Nguyễn” trong điện thoại di động Samsung màu vàng đồng đã thu giữ của D là ghi nhận các con số và số tiền D đã bán số đề vào ngày 23/3/2020 và 24/3/2020. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra phơi số và đối chiếu với kết quả xổ số có sự tham gia của D mà D đã xác định đã bán số đề đã bán số đề từ ngày 19/3/2020 đến ngày 24/3/2020 cụ thể như sau:

Vào ngày 19/3/2020, D đã bán số đề cho người mua với tổng số tiền là 49.268.500 đồng. Trong lô đề miền nam (An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh), tổng số tiền D dùng để đánh bạc là 34.872.500 đồng. Trong đó, D bán số đề với tổng số tiền 24.072.500 đồng, người mua trúng thưởng số tiền 10.800.000 đồng. do đó, D thu lợi bất chính số tiền 13.272.500 đồng. Trong lô đề miền bắc, tổng số tiền D dùng để đánh bạc là 14.396.000 đồng. Trong đó, D bán số đề cho người mua với số tiền 10.396.000 đồng; người mua trúng thưởng với số tiền 4.000.000 đồng. Do đó, D thu lợi bất chính số tiền 6.396.000 đồng.

Vào ngày 23/3/2020, D bán số đề cho Võ Thị Bích E và Nguyễn Văn Q với tổng số tiền 34.915.000 đồng. Trong lô đề miền nam (đài Cà Mau), tổng số

tiền D dùng để đánh bạc là 25.315.000 đồng. Trong đó, D đã bán số đề với tổng số tiền 16.515.000 đồng; người mua trúng thưởng số tiền 8.800.000 đồng. D thu lợi bất chính số tiền 7.715.000 đồng. Trong lô đề miền bắc, tổng số tiền D dùng để đánh bạc là 9.600.000 đồng, trong đó D bán số đề cho người mua với số tiền 6.100.000 đồng; người mua trúng thưởng số tiền 3.500.000 đồng. D thu lợi bất chính số tiền 2.600.000 đồng. Đối với số tiền tham gia đánh bạc giữa bị cáo D và bị cáo Q các bị cáo chưa giao tiền thắng thua.

Vào ngày 24/3/2020, D đã bán số đề cho Võ Thị Bích E, Huỳnh Ngọc B, Nguyễn Văn Đ và Phạm Thái Đ, Dien Em ở lô đề miền nam (Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu) với tổng số tiền là 49.208.000 đồng. Trong đó, D chuyển phôi cho Đ với tổng số tiền 25.836.250 đồng. D thu lợi bất chính số tiền 23.371.750 đồng. Đối với số tiền đánh bạc của ngày 24/3/2020 do bị bắt nên D không kịp tính thắng thua và giao, nhận 25.836.250 đồng cho bị cáo Đ và chưa giao nhận tiền thắng, thua cho các người chơi khác.

Quá trình điều tra, Phạm Thái Đ khai nhận: Đ bắt đầu bán số đề từ khoảng 20/3/2020, Đ nhận phôi số từ Nguyễn Thị Kiều D thông qua tin nhắn Zalo với tài khoản mang tên “Pd”, đăng ký từ số thuê bao 0822.933.944 do Đ trực tiếp quản lý, sử dụng. Đ chỉ nhận phôi số từ D để bán lô đề miền Nam, Đ giữ lại trực tiếp tính thắng thua, không giao lại cho người khác. Còn riêng đối với lô đề miền Bắc, Đ bán cho người tên Q (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể). Sau đó, chuyển phôi số đề lại cho người tên “Dì Chịn” không rõ họ tên địa chỉ để hưởng tiền hoa hồng chênh lệch. Sau khi có kết quả xổ số, Đ tính toán tiền thắng thua và hẹn địa điểm để giao nhận tiền. Đ xác định file hình ảnh thể hiện các con số lưu trữ trong điện thoại do động thu giữ của Đ là phôi số đề Đ bán cho người tên Q lô đề miền Bắc vào ngày 24/3/2020. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, đối chiếu để xác định số tiền dùng để đánh bạc với sự tham gia chứng kiến của Đ thể hiện: Ngày 24/3/2020, tại lô đề miền Bắc, tổng số tiền Đ dùng để đánh bạc là 11.372.000 đồng. Trong đó, Đ bán cho người mua với số tiền 5.972.000 đồng. người mua trúng thưởng với số tiền 5.400.000 đồng. Đ thu lợi bất chính số tiền 572.000 đồng. Riêng đối với phôi số đề Đ nhận từ D, Đ đã xóa bỏ và đăng xuất khỏi tài khoản zalo. Tuy nhiên, khi xem lại tin nhắn thể hiện trên điện thoại di động thu giữ của D liên quan đến tài khoản Zalo tên "Pd", Đ xác định là nội dung Đ nhận bán số đề với D lô đề miền Nam vào ngày 24/3/2020. Tiến hành kiểm tra và đối chiếu với kết quả xổ số thể hiện: Đ bán lô đề miền nam (Bạc Liêu, Bến Tre) với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 25.836.250đ, trong đó, Đ bán cho người mua với số tiền 22.636.250đ; người mua trúng thưởng số tiền 3.200.000đ, Đ thu lợi bất chính số tiền 19.436.250đ. Như vậy, tổng số tiền mà Đ dùng để đánh bạc vào ngày 24/3/2020 thông qua việc nhận phôi số của D và bán cho người tên Queo là 37.208.000đ.

Đối với Võ Thị Bích E khai nhận: vào ngày 23/3/2020, tại lô đề miền nam (Cà Mau), tổng số tiền Bích E dùng để đánh bạc với D là 15.865.000đ, trong đó, Bích E mua số đề của D với số tiền là 15.065.000đ; Bích E trúng số tiền 800.000đ. Do đó, Bích E bị lỗ số tiền 14.265.000đ. Tại lô đề miền Bắc, tổng số tiền Bích E dùng để đánh bạc với D là 9.600.000đ, trong đó, Bích E mua số đề với số tiền 6.100.000đ; Bích E trúng thưởng số tiền 3.500.000đ. Do đó, Bích E lỗ số tiền 2.600.000đ. Ngày 24/3/2020 Võ Thị Bích E tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị Kiều D các đài miền nam tổng số tiền là 19.483.000 đồng trong đó Bích E mua số đề với số tiền là 18.683.000 đồng, Bích E trúng số tiền là 800.000đồng. Đối với số tiền ngày 24/3/2020 giữa Bích E và D chưa giao tiền thì bị Công an bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Văn Q khai nhận: vào ngày 23/3/2020, tại lô đề miền Nam (Đài Cà Mau) Q đã có hành vi mua số đề của Nguyễn Thị Kiều D với số tiền 1.450.000đ. Đối chiếu kết quả xổ số, Q trúng thưởng số tiền 8.000.000đ. Do đó, số tiền Q dùng để đánh bạc với D là 9.450.000đ.

Về đồ vật, tài sản thu giữ quá trình điều tra thể hiện:

Đối với 03 (Ba) tờ giấy tập học sinh có ghi các chữ số được ký hiệu từ 1 đến 3 là phôi số đề do D ghi và tính toán thắng thua với người mua. Đây là vật chứng và đã được đưa vào hồ sơ vụ án. Đối với 01 (Một) cây viết bi hiệu TL-079, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng (đã qua sử dụng) bên trong có sim số 0917.677662 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của D là tài sản cá nhân của D và D đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền Việt Nam 176.000.000đ, trong đó, có 135.000.000đ là tiền do Điểm (em ruột của D) gửi tại nhà D, còn lại 41.000.000đ là tài sản cá nhân của vợ chồng D, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 28/5/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 135.000.000đ cho anh Nguyễn Văn Đ1.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max (đã qua sử dụng) bên trong có sim số 0818.234.565 thu giữ của Đ là tài sản cá nhân của Đ và cũng là phụQg tiện mà Đ sử dụng vào việc mua bán số đề.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo (đã qua sử dụng) do Bích E giao nộp cho Cơ quan điều tra là tài sản cá nhân của Bích E và cũng là phụQg tiện Bích E sử dụng vào việc mua số đề của D.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm cơ màu đen (đã qua sử dụng) bên trong có sim số 0918.005.116 đã thu giữ của Q là tài sản cá nhân của Q và là phương tiện Q dùng để liên hệ mua số đề của D. Riêng đối với 01 (Một) gậy ba khúc bằng kim loại và 01 (Một) cây dao tự chế bằng kim loại thu giữ trong phòng của D là do Q quản lý, sử dụng. Nhận thấy Q có hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép, vi phạm quy định tại điểm c

khoản 5 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên theo đề nghị của Công an thành phố Cà Mau, ngày 22/5/2020, Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn Q với mức tiền 15.000.000đ và tịch thu tang vật, hiện tại, Q đã chấp hành xong.

Tại bản Cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kiều D, Phạm Thái Đ, Võ Thị Bích E, Nguyễn Văn Q về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố: Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kiều D, Phạm Thái Đ, Võ Thị Bích E, Nguyễn Văn Q phạm tội "Đánh bạc".

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều D từ 12 đến 15 tháng tù. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thái Đ từ 09 đến 12 tháng tù; Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Bích E từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 03 đến 05 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây viết bi hiệu TL-079 hiện không còn giá trị sử dụng. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng (đã qua sử dụng) bên trong có sim số 0917.677662; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max (đã qua sử dụng) bên trong có sim số 0818.234.565; 01 điện thoại di động hiệu Oppo đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm cơ màu đen (đã qua sử dụng) bên trong có sim số 0918.005.116. Tiếp tục duy trì số tiền 41.000.000 đồng theo giấy nộp tiền tại ngân hàng nhà nước để bảo đảm thi hành án đối với bị cáo D

- *Các bị cáo trình bày ý kiến:* Các bị cáo thừa nhận lời khai trong quá trình điều tra là do tự nguyện các bị cáo khai, không bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình và trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên và xác định Cáo trạng truy tố các bị cáo không oan sai. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, về trách nhiệm hình sự bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng đã thu giữ là các tin nhắn số lô, số đề cùng nhiều chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: trong các ngày 19/3/2020; 23/3/2020, 24/3/2020, Nguyễn Thị Kiều D đã có hành vi nhiều lần đánh bạc dưới hình thức bán số đề của lô đề các đài miền nam và lô đề đài miền bắc tại nhà của bị cáo D thuộc khóm 3, phường TT, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Ngày 19/3/2020, D tham gia đánh bạc với người mua tổng số tiền 49.268.000 đồng. Ngày 23/3/2020, D tham gia đánh bạc với người mua tổng số tiền là 34.915.000 đồng. Ngày 24/3/2020 D Tham gia đánh bạc với người mua tổng số tiền 49.208.000 đồng. Đối với Võ Thị Bích E tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị Kiều D ngày 23/3/2020 với tổng số tiền là 25.465.000 đồng. Ngày 24/3/2020 Bích E tham gia đánh bạc số tiền là 19.483.000 đồng. Ngày 24/3/2020 Phạm Thái Đ tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị Kiều D tổng số tiền là 25.836.000 đồng và tham gia đánh bạc với người khác số tiền 11.372.000 đồng. Tổng số tiền Đ tham gia đánh bạc ngày 24/3/2020 là 37.208.000 đồng. Đối với Nguyễn Văn Q tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị Kiều D ngày 23/3/2020 tổng số tiền là 9.450.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến trật tự công cộng là tệ nạn xã hội ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của các địa phương nói riêng của thành phố Cà Mau nói chung, gây thiệt hại đến kinh tế và tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và đây cũng là một trong những nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác. Công tác phòng chống loại tội phạm này là rất cần thiết nhằm để ngăn chặn các loại tội phạm tệ nạn xã hội đang có chiều hướng gia tăng, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tài sản của công dân. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi bán, mua số đề được thắng thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì các bị cáo ham mê cờ bạc và muốn thu lợi bất chính nên các bị cáo đã cố ý thực hiện. Với hành vi và số tiền các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Cáo Trạng số 141 ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[4] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về vai trò trong vụ án bị cáo Phạm Thái Đ là người nhận phôi đề của bị cáo Nguyễn Thị Kiều D; Bị cáo Nguyễn Thị Kiều D là người trực tiếp ghi phôi đề nhận tin nhắn và điện thoại của những người mua số đề sau đó chuyển phôi lại cho bị cáo Đ do đó vai trò của hai bị cáo trong vụ án này là như nhau. Đối

với bị cáo Bích E và bị cáo Q trong vụ án này là người mua số đề từ bị cáo D nên vai trò của các bị cáo là thấp hQ so với các bị cáo khác.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều D và bị cáo Phạm Thái Đ có nhân thân tốt. Riêng bị cáo Q, bị cáo Bích E năm 2016 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số đề nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc hQ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo các bị cáo.

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D là người tiếp nhận ghi lô đề trong các ngày 19/3/2020; 23/3/2020; 24/3/2020. Bị cáo Bích E mua số đề của bị cáo D vào các ngày 23/3/2020 và 24/3/2020 của các lô đề miền nam và miền bắc. Bị cáo Đ mua bán số đề đối với bị cáo D và người tên Queo với các lô số đề của các Đài miền nam và các Đài miền bắc mỗi lô đề điều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tính tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo Nguyễn Văn Q không có tính tiết tăng nặng.

Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Bích E có ông Nội là người có công với nước được Chủ tịch nước tặng huân chương Qg nên được hưởng tính tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Về hình phạt: Xét thấy các bị cáo phạm tội với vai trò là đồng phạm giản đQ không mang tính tổ chức, các bị cáo đều là người dân lao động chỉ vì háms lợi mà nhất thời phạm tội, không mang tính chất chuyên nghiệp và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đối tượng xâm phạm là trật tự công cộng. HQ nữa sau khi phạm tội các bị cáo đều ăn năn hối cải và nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật đồng thời cam kết sẽ không tiếp tục vi phạm, các bị cáo đều có công việc và nơi ở ổn định. Đối với bị cáo D và bị cáo Q là vợ chồng hiện đang nuôi cha già đang bệnh không tự chăm sóc được và là nguồn lao động chính trong gia đình đang nuôi con học đại học năm cuối nếu các bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ làm xáo trộn toàn bộ cuộc sống gia đình của các bị cáo và ảnh hưởng đến tưQg lai của con bị cáo. Bị cáo Bích E hiện đang nuôi con nhỏ, bị cáo có ông nội là người có công với nước được Chủ tịch nước tặng huân, huy chương. Mặc khác chính sách pháp luật của nhà nước ta luôn khoan hồng đối với những người phạm tội biết ăn năn, hối cải đối với hành vi trái pháp luật của mình và luôn tạo điều kiện để cho người phạm tội có cơ hội sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân tốt, đem công sức của mình để phục vụ cho địa phurQg và cho xã hội. Trong quá trình các bị cáo phạm tội được tại ngoại các bị cáo đã chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, chấp hành tốt quy định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân để trở thành người tốt cho xã hội và nếu không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chính là hình phạt khác được pháp luật quy định trong cùng một điều luật cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời cũng thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật để các bị cáo thấy rằng bản thân đã được

nhà nước khoan hồng mà cố gắng phấn đấu cải tạo tốt.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 tờ giấy tập học sinh có ghi các chữ số được ký hiệu từ 1 đến 3 là phơi số đề do bị cáo D ghi và tính toán thắng thua với người mua. Đây là vật chứng đã được đưa vào hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ.

Đối với 01 cây viết bi hiệu TL-079 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng (đã qua sử dụng) bên trong có sim số 0917.677662 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max (đã qua sử dụng) bên trong có sim số 0818.234.565; 01 điện thoại di động hiệu Oppo đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm cơ màu đen (đã qua sử dụng) bên trong có sim số 0918.005.116. Đây là phụQg tiện các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mỗi sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại và 01 cây đao tự chế bằng kim loại thu giữ trong phòng của bị cáo D và Q đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt và tịch thu tiêu hủy nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với số tiền Việt Nam 176.000.000 đồng thu giữ tại nhà bị cáo D qua quá trình điều tra chứng minh được trong đó có 135.000.000 đồng là tiền của anh Đ1 gửi bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 28/5/2020 Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 135.00.000 đồng cho anh Đ1 là phù hợp. Riêng đối với số tiền 41.000.000 đồng là của Nguyễn Thị Kiều D và bị cáo Nguyễn Văn Q đang được nộp tại Ngân hàng nhà nước chờ xử lý.

Đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền thu lợi bất chính cần buộc các bị cáo nộp lại sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền đánh bạc của ngày 23/3/2020 giữa bị cáo D và bị cáo Q và số tiền đánh bạc vào ngày 24/3/2020 giữa bị cáo D và bị cáo Bích E, bị cáo Đ và những người tên Trắng, Diễm do chưa giao tiền nên cần buộc các bị cáo nộp lại theo đúng số tiền mà các bị cáo tham gia chơi và tính thắng thua trong ngày cụ thể:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kiều D nộp lại số tiền dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính tổng cộng là 66.188.500 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Thái Đ phải nộp lại số tiền dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính là 11.372.000 đồng.

Buộc bị cáo Võ Thị Bích E phải nộp lại số tiền dùng vào việc phạm tội là 18.683.000 đồng.

Buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền dùng vào việc phạm tội là 1.450.000 đồng.

Đối với hành vi đánh bạc của Huỳnh Ngọc B, Nguyễn Văn Đ1 do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 14/5/2020, Trưởng Công an thành phố C xử phạt hành chính đối với Huỳnh Ngọc B và Nguyễn Văn Đ1 là đúng quy định.

Đối với những lần bị cáo D và bị cáo Đ khai đã bán số đề trước đó nhưng không xác định được bán cho ai và thời gian nào nên không điều tra làm rõ được. Đối với những người mua số đề của bị cáo D như Tám Xù, Út Tước, Dien Em và những người mua bán số đề với bị cáo Đ như Quẹo, Dì Chịn do không

biết rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể vì vậy giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[7] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kiều D phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều D số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thái Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thái Đ số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thị Bích E phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Thị Bích E số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kiều D phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 66.188.500 đồng (Sáu mươi sáu triệu một trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Buộc bị cáo Võ Thị Bích E phải nộp lại số tiền dùng vào việc phạm tội là 18.683.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Buộc bị cáo Phạm Thái Đ phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 11.372.000 đồng (Mười một triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Buộc bị cáo Q phải nộp lại khoản tiền dùng để đánh bạc là 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Căn cứ Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng: Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách nhà nước đối với 01(Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng (đã qua sử dụng) bên trong có sim số 0917.677662; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max (đã qua sử dụng) bên trong có sim số 0818.234.565; 01 điện thoại di động hiệu Oppo đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm cơ màu đen (đã qua sử dụng) bên trong có sim số 0918.005.116. Tịch thu tiêu hủy: 01 cây viết bi hiệu TL-

079; tiếp tục duy trì số tiền 41.000.000 đồng đã nộp vào Ngân hàng nhà nước để bảo đảm thi hành án đối với bị cáo Q và bị cáo D. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2020).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng – chưa nộp*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- VKSND Tp. Cà Mau;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư .

Trần Huyền Trân

